

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN,
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 152/2024/DS-ST

Ngày 19 – 7 – 2024

V/v tranh chấp HĐ về hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Hoài Ân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Minh Trọn

2. Bà Đoàn Thị Sim

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tú – Là Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 19 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 249/2024/TLST-DS, ngày 05 tháng 6 năm 2024 về việc tranh chấp hợp đồng về hụi theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 196/2024/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Ông Phạm Văn V (tên gọi khác R), sinh năm 1968; Địa chỉ: ấp Hưng H, xã Tân H, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau (có mặt).

2. **Bị đơn:** Ông Huỳnh Văn Đ, sinh năm 1961; Địa chỉ: ấp Hưng H, xã Tân H, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án được bổ sung tại phiên tòa, ông Phạm Văn V (nguyên đơn) trình bày:

Ông có tham gia chơi hụi do ông Huỳnh Văn Đ làm chủ, cụ thể: Dây hụi mở ngày 06/01/2021 âm lịch (viết tắt AL), loại hụi 500.000 đồng, tháng khai hai lần vào các ngày 06 và 21 hàng tháng, dây hụi có 100 chân, ông tham gia chơi 02 chân. Quá trình giao dịch hụi, ông đã đóng hụi sống đến kỳ thứ 81 nhưng đến kỳ thứ 82 nhằm ngày 21/4/2024 (AL), ông Đ tuyên bố đình hụi nên trong dây hụi này, ông yêu cầu ông Đ trả 81 kỳ hụi sống bằng với số tiền ông Đ gom hụi chết là 81.000.000 đồng; Dây hụi mở ngày 15/10/2021 (AL), loại hụi 1.000.000 đồng, tháng khai hai lần vào các ngày 15 và 30 hàng tháng, dây hụi có 63 chân, ông tham gia chơi 03 chân, hụi mãn vào ngày 15/4/2024 (AL). Quá trình giao dịch hụi, ông đã hốt một chân và đã đóng hụi chết đến ngày mãn hụi, còn 02 chân hụi sống đã đóng đến kỳ thứ 61 nhưng đến kỳ thứ 62, ông Đ tuyên bố đình hụi nên trong dây

hội này, ông yêu cầu ông Đ trả 61 kỳ hội sống bằng với số tiền ông Đ gom hội chết là 120.000.000 đồng/02 chân; Dây hội mở ngày 10/01/2023 (AL), loại hội 1.000.000 đồng, tháng khai hai lần vào các ngày 10 và 25 hàng tháng, dây hội có 65 chân, ông tham gia chơi 03 chân. Quá trình giao dịch hội, ông đã đóng hội sống đến kỳ thứ 32 thì đến ngày 21/4/2024 (AL) ông Đ tuyên bố đình hội nên trong dây hội này, ông yêu cầu ông Đ trả 32 kỳ hội sống bằng với số tiền ông Đ gom hội chết là 96.000.000 đồng/03 chân. Tổng số tiền, ông V yêu cầu ông Đ trả là 297.000.000 đồng nhưng tại phiên tòa, ông V đồng ý đối trừ tiền cò cho ông Đ, cụ thể: Dây hội 500.000 đồng, tiền cò là 700.000 đồng/02 chân; Dây hội 1.000.000 đồng, tiền cò 700.000 đồng/chân, 05 chân tiền cò là 3.500.000 đồng nên ông V chỉ yêu cầu ông Đ trả một lần hết số tiền hội còn nợ là 292.800.000 đồng. Ngoài ra, ông V không yêu cầu thêm khoản nào khác.

Tại lời khai trong quá trình giải quyết vụ án được bổ sung tại phiên tòa, ông Huỳnh Văn Đ (bị đơn) trình bày:

Về thời gian mở hội, thời gian khai hội, loại hội, số hội viên tham gia và số chân hội ông Phạm Văn V tham gia, số kỳ hội ông V đã đóng và thời gian đình hội ông V trình bày là đúng. Các hội trên do ông làm chủ, việc chơi hội có lập danh sách hội viên nhưng không có đăng ký với chính quyền địa phương, khi hội viên hốt hội đối với dây hội mở 500.000 đồng thì phải trả lại cho chủ hội tiền cò là 350.000 đồng/chân, đối với dây hội mở 1.000.000 đồng thì phải trả lại cho chủ hội tiền cò là 700.000 đồng/chân. Trong thời gian giao dịch hội, do một số hội viên hốt không đóng lại hội chết nên ông tuyên bố đình hội. Tại tòa, ông Đ thừa nhận có nợ và đồng ý trả tiền hội cho ông V nhưng ông xin được trả lại bằng số tiền vốn ông V thực đóng, cụ thể: Dây hội mở ngày 06/01/2021 (AL), ông V đóng 02 chân hội sống đến kỳ thứ 81 với số tiền mỗi chân là 26.243.000 đồng, hai chân là 52.486.000 đồng; Dây hội mở ngày 15/10/2021 (AL), ông V đóng 02 chân hội sống đến kỳ thứ 62 với số tiền mỗi chân là 43.395.000 đồng, hai chân là 86.790.000 đồng và dây hội mở ngày 10/01/2023 (AL), ông V đóng 03 chân hội sống đến kỳ thứ 32 với số tiền mỗi chân là 20.955.000 đồng, ba chân là 62.865.000 đồng. Tổng số tiền ba dây hội, ông Đ đồng ý trả cho ông V số tiền 202.141.000 đồng nhưng do đang gặp khó khăn nên xin chậm lại chờ ông bán được đất sẽ thanh toán cho ông V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn được xác định là tranh chấp hợp đồng về hội. Quá trình thực hiện thỏa thuận về hội, bị đơn đã đình hội vào ngày 21/4/2024 (AL) nhưng không thực hiện nghĩa vụ trả lại tiền hội đã góp cho nguyên đơn, nên giữa các đương sự xảy ra tranh chấp.

[2] Xét nội dung tranh chấp, Hội đồng xét xử thấy rằng việc mở các dây hội vào ngày 06/01/2021 (AL), 15/10/2021 (AL) và ngày 10/01/2023 (AL) giữa các đương sự tuy không đăng ký với chính quyền địa phương nhưng có lập danh sách hội viên, được các đương sự thừa nhận về thời gian mở hội, thời gian khai hội, loại hội, số hội viên tham gia, số chân hội nguyên đơn tham gia, số kỳ hội nguyên đơn đã đóng hội và thời gian bị đơn đình hội là sự thật nên không phải chứng minh.

[3] Xét thấy việc bị đơn yêu cầu trả số tiền thực tế nguyên đơn đã đóng trong các dây hội nêu trên là chưa có cơ sở bởi các dây hội trên bị đơn tuyên bố đình hội, không phải là vỡ hội. Dù rằng bị đơn cung cấp danh sách từng kỳ khai, số tiền hội bỏ, hội đóng của từng kỳ nhưng danh sách này được lập sau khi nguyên đơn đã khởi kiện được bị đơn thừa nhận tại phiên tòa. Hơn nữa, bị đơn không đưa ra được chứng cứ chứng minh từng kỳ khai hội, họ tên hội viên ở từng kỳ hết hội nên chưa đủ cơ sở xác định số tiền thực đóng của nguyên đơn đúng với số tiền bị đơn trình bày trong khi bị đơn thừa nhận khi bị đơn tuyên bố đình hội, một số hội viên đã hết hội phải đóng lại hội chết đã cùng với một số hội viên còn hội chưa hết và bị đơn thống nhất gặt số tiền hội chết phải đóng lại cho bị đơn để trả cho hội viên còn hội sống, riêng một số hội viên khác bị đơn vẫn đi gom hội chết để trả cho hội viên khác còn một số hội viên không chịu đóng, bị đơn sẽ kiện đòi lại. Do đó, cần buộc bị đơn trả cho nguyên đơn tiền hội sống bằng với tiền hội chết là phù hợp.

[4] Do các dây hội trên là hội hưởng hoa hồng và tại phiên tòa, nguyên đơn đồng ý trừ lại tiền hoa hồng cho nguyên đơn, cụ thể: Dây hội mở ngày 06/01/2021 (AL), trừ tiền còn là 700.000 đồng; Dây hội mở ngày 15/10/2021 (AL), trừ tiền còn là 1.400.000 đồng và dây hội mở ngày 10/01/2023 (AL), trừ tiền còn là 2.100.000 đồng, số tiền hội còn lại nguyên đơn yêu cầu là 292.800.000 đồng được chấp nhận.

[5] Về thời gian và phương thức thanh toán nợ, Hội đồng xét xử xét thấy do các đương sự không thỏa thuận được với nhau và việc thanh toán thuộc thẩm quyền giải quyết của Cơ quan thi hành án sau khi bản án có hiệu lực pháp luật nên không đề cập xem xét trong vụ án.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, bị đơn phải chịu nhưng do bị đơn là người cao tuổi và có đơn xin miễn nộp án phí nên xét miễn án phí cho bị đơn. Đối với nguyên đơn không phải chịu, số tiền tạm ứng án phí đã nộp được trả lại toàn bộ cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 468, 471 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Phạm Văn V (R).

Buộc ông Huỳnh Văn Đ trả cho ông Phạm Văn V (R) số tiền là 292.800.000 đồng (hai trăm chín mươi hai triệu tám trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày ông Phạm Văn V có đơn yêu cầu thi hành án, ông Huỳnh Văn Đ không tự nguyện thi hành xong, thì phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi

suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Ông Huỳnh Văn Đ là người cao tuổi, nên được miễn nộp án phí theo quy định.

Ông Phạm Văn V không phải chịu. Ngày 04/6/2024, ông V đã nộp số tiền tạm ứng án phí là 7.425.000 đồng (bảy triệu bốn trăm hai mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0003568 được trả lại toàn bộ cho ông V.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND H.Phú Tân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
(Đã ký)

Lâm Hoài Ân